

Số/No.: 57/CK.2025

Long An, ngày 23 tháng 07 năm 2025
Long An, July 23, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2025/2025 semi – annual report)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

- Tên công ty niêm yết/Name of company: **Công ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An/ Long An Food Processing Export Joint Stock Company**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address: 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An Tỉnh Tây Ninh/ 81B National Road 62, Long An Ward, Tây Ninh province
- Điện thoại/Telephone: 0272 3821501, Fax: 0272 3821936, Website: www.lafooco.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 152.280.190.000 đồng/VND 152,280,190,000
- Mã chứng khoán/Stock symbol: **LAF**
- Mô hình quản trị Công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc và có Ủy Ban Kiểm toán thuộc Hội Đồng Quản Trị/General meeting of shareholders, Board of Directors, Board of Management and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ The implementation of internal audit: Đã thực hiện/has been implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau/ During the first six months of 2025, The company held the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. Informations on the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, as below:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ.ĐHĐCĐ.LAF	15/04/2025	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2025 thông qua/The resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders has been approved: + Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2024/



			<i>Report of the Board of Directors and Executive Committee on Business Operations and Distribute 2024 profit;</i> + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và Báo cáo hoạt động của TV HĐQT độc lập trong UBKT năm 2024/<i>2024 Financial audited report and 2024 performance report of the Independent Board Member;</i> + Kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/<i>Business plan for 2025 and the 2025 profit distribution plan;</i> + Ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/<i>Authorize the Board of Directors to select the auditing company to conduct the audit of the 2025 Financial Statements;</i> + Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 50%/ <i>Approval of the maximum foreign ownership ratio in the Company: 50%;</i> + Thống nhất thay đổi ngành nghề kinh doanh / <i>Approval of the change in the company's business lines;</i> + Thống nhất Điều lệ CTy sửa đổi ngành nghề kinh doanh, địa chỉ công ty và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%. Có hiệu lực kể từ ngày 15/04/2025/ <i>Approval of the Company's amended Charter regarding business lines, company address, and the maximum foreign ownership ratio of 50%. Effective from April 15, 2025.</i> + Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VIII (2020 – 2025)/ <i>Approval of the dismissal of Board of Directors members for Term VIII (2020–2025);</i> + Thông qua thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IX (2025-2030)/ <i>Approval of the composition and structure of the Board of Directors for Term IX (2025–2030);</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT)/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên HĐQT/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of ppointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	15/04/2025	
2	Phan Ngọc Sơn	T.V điều hành <i>Executive member of BOD</i>	15/04/2025	
3	Nguyễn Thái Hạnh Linh	T.V độc lập <i>Independent members of BOD</i>		15/04/2025
4	Lương Ngọc Thái	T.V độc lập <i>Independent members of BOD</i>	15/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Trong 6 tháng năm 2025 các cuộc họp HĐQT được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Thông tin về các cuộc họp HĐQT như sau/ During the first six months of 2025, The meetings of the Board of Directors are held in the following forms: in-person combined with online meetings or by collecting written opinions, Information on the Board of Directors' meetings, as below:

Stt	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Số buổi họp tham dự của HĐQT <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ (%) <i>Attendance rate (%)</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	9/9	100	
2	Phan Ngọc Sơn	T.V điều hành <i>Executive member of BOD</i>	9/9	100	
3	Nguyễn Thái Hạnh Linh	T.V độc lập <i>Independent members of BOD</i>	6/9	67	Miễn nhiệm ngày 15/04/2025/ <i>Date of dismissal: April 15, 2025</i>
4	Lương Ngọc Thái	T.V độc lập <i>Independent members of BOD</i>	3/9	33	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025/ <i>Date of appointment: April 15, 2025</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Hội đồng Quản trị xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The Board of Directors closely, objectively, and transparently supervises the activities of the Board of Management. The Board of Directors develops strategies, medium-term plans, and directions for the Executive Board to strive to achieve the 2025 plan targets approved by the General Meeting of Shareholders.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

In the course of its management, the Company's Board of Management has performed the assigned functions and tasks, ensuring that the company's business operations comply with the law, the company's charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the resolutions of the Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 3 tiểu ban: Tiểu ban nhân sự và tiền lương, Tiểu ban pháp chế và chiến lược phát triển, Ủy ban kiểm toán (UBKT). Các tiểu ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công Ty, nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQ-HĐQT. LAF.2015 ngày 25/04/2015, Nghị quyết 11/NQ-HĐQT. LAF.2022 ngày 01/11/2022.

The Company's Board of Directors consists of three subcommittees: The human resources and salary Subcommittee, the Legal and Development Strategy Subcommittee, and the Audit Committee (AC). The subcommittees of the Board of Directors operate under the tasks specified in the Company's Charter, the Company's Governance Regulations, the Board of Directors' Resolution No. 03/NQ-HĐQT.LAF.2015 dated April 25, 2015, and Resolution No. 11/NQ-HĐQT.LAF.2022 dated November 1, 2022.

Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Hội đồng Quản trị. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho Công ty.

The subcommittees regularly collect information, evaluate, and report on the company's business operations to the Board of Directors. They study and propose feasible solutions regarding development strategies, financial investments, personnel, labor, and legal consultancy for the company.

4.1 Tiểu ban nhân sự và tiền lương/The human resources and salary subcommittee:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công Ty/
Provide consultancy to the Board of Directors on matters related to the company's human resource management activities;

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân sự của Công Ty trong từng thời kỳ/
Develop human resource development strategies for the Company in each period;

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công Ty/
Improve salary, bonus, and other benefit policies of the Company;

4.2 Tiểu ban pháp chế và chiến lược phát triển/The Legal and Development Strategy Subcommittee:

- Đề xuất, tư vấn xây dựng các Kế hoạch phát triển SXKD của Công ty/*Propose and provide consultancy on the development of the company's business operations plans;*

- Tư vấn pháp lý về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư của Công ty đối với các dự án, hợp đồng xin ý kiến phê duyệt của HĐQT/*Provide legal consultancy on matters related to the company's business operations and investments for projects and contracts submitted for approval by the Board of Directors;*

- Thẩm định, góp ý kiến đối với các đề xuất liên quan sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế tài chính của Công ty/*Appraise and provide feedback on proposals related to the amendment and supplementation of the Company's Charter, Governance Regulations, and Financial Regulations;*

4.3 Ủy ban kiểm toán (UBKT)/The Audit Committee (AC):

Hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán tuân thủ theo điều lệ, Quy chế quản trị Công Ty, quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ/*The activities of the Audit Committee comply with the charter, the company's governance regulations, and the operating regulations of the Audit Committee, contributing to the Board of Directors fully performing their duties during the term:*

- Kiểm tra giám sát báo cáo tài chính của Công ty trước khi Ban Điều Hành báo cáo HĐQT/*Review and supervise the company's financial reports before the Executive Board reports to the Board of Directors;*

- Xem xét và đánh giá các giao dịch với bên liên quan mà Công ty thực hiện có thể dẫn đến xung đột về lợi ích/*Review and evaluate related party transactions conducted by the company that may lead to conflicts of interest;*

- Giám sát tính hiệu quả các hoạt động của kiểm toán nội bộ nhằm chống gian lận, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty cũng như của pháp luật hiện hành/*Supervise the effectiveness of internal audit activities to prevent fraud, manage risks, and ensure compliance with the company's charter, internal regulations, as well as current laws;*

- Đảm bảo hoạt động của Kiểm toán nội bộ: kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ/*Ensure the functioning of internal audit: monitor and supervise the implementation of the internal audit plan and the effectiveness of internal audit;*

- Đánh giá đề xuất và thực hiện kế hoạch soát xét báo cáo 6 tháng, kiểm toán báo cáo năm 2025 của Công Ty kiểm toán độc lập/*Evaluate the proposal and implement the review plan for the semi-annual report, and audit the 2024 annual report of the independent auditing firm.*

5. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Stt No.	Số Nghị quyết/QĐ Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Item	Tỷ lệ Voting Race
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2025	20/01/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 4-2024/ <i>Approve the business performance results for the 4th quarter of 2024.</i>	100%
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2025	18/02/2025	Thanh toán cổ tức năm 2024 cho cổ đông bằng tiền và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức, tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approval of the payment of 2024 dividends to shareholders by cash and the final registration date for receiving dividends and attending the 2025 annual general meeting of shareholders.</i>	100%

03	03/NQ-HĐQT.LAF.2025	21/02/2025	Thống nhất việc vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN TP HCM để phục vụ SXKD/Agree on borrowing debt from VietinBank - HCMC Branch to support business operations.	100%
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2025	20/03/2025	Thống nhất việc vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Sở Giao Dịch để phục vụ SXKD/Agree on borrowing debt from Vietcombank - Transaction Center Branch to support business operations.	100%
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2025	22/03/2025	+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2024 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2025/Approval of the 2024 business operations report to be presented at the 2025 annual general meeting of shareholders; + Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025/Approve on the 2025 business plan; + Thông qua các nội dung, tờ trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2025/Approval of the contents and voting proposals at the 2025 annual general meeting of shareholders.	100%
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2025	09/04/2025	Thông qua việc đầu tư mua sắm MMTB phục vụ sản xuất năm 2025/Approval of the investment and procurement of new machinery for business production in 2025.	100%
07	07/NQ-HĐQT.LAF.2025	15/04/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IX (2025-2030)/Elect the Chairman of the Board of Directors for Term IX (2025–2030)	100%
08	08/NQ-HĐQT.LAF.2025	17/04/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1-2025/ Approval of the business performance results for the 1 st quarter of 2025	100%
09	09/NQ-HĐQT.LAF.2025	23/06/2025	Thông qua việc chọn CTy TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/Approval of the selection of Deloitte Vietnam Auditing Company Limited to audit the 2025 financial statements	100%

III. Ủy Ban kiểm toán/Audit Committee:

1. Thông tin về Thành viên Ủy Ban Kiểm toán/Information about members of Audit Committee:

Stt No	Thành viên UBKT <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT <i>The date becoming to be the member of Audit Committee</i>	Ngày không còn là thành viên UBKT <i>The date ceasing to be the member of Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Thái Hạnh Linh	Chủ tịch UBKT <i>Chairperson</i>		15/04/2025	Cử nhân/ <i>Bachelor of Economics</i>
2	Lương Ngọc Thái	Chủ tịch UBKT <i>Chairperson</i>	15/04/2025		Cử nhân/ <i>Bachelor of Economics</i>
3	Nguyễn Văn Khải	T.V UBKT <i>Member</i>	15/04/2025		Thạc sỹ QLCN/ Master of Industrial Management

2. Các cuộc họp của Ủy Ban kiểm toán/Meetings of Audit Committee:

Stt No	Thành viên <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự (%) <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết (%) <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thái Hạnh Linh	1/2	50	100	Miễn nhiệm 15/04/2025/ <i>Date of dismissal: April 15, 2025</i>
2	Lương Ngọc Thái	1/2	50	100	Bổ nhiệm 15/04/2025/ <i>Date of appointment: April 15, 2025</i>
3	Nguyễn Văn Khải	2/2	100	100	

3. Hoạt động giám sát của Ủy Ban Kiểm Toán đối với HĐQT, Ban Giám Đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and Shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán đã giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Audit Committee has supervised the Board of Directors and the Board of Management in accordance with the functions, tasks and authority prescribed by law and the Charter.

Ủy Ban kiểm toán xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025, tham gia các cuộc họp trực tiếp với Ban Điều Hành trao đổi về các vấn đề của Công ty.

The Audit Committee has proposed the selection of the audit firm for the 2025 financial statements and has participated in direct meetings with the Board of Management to discuss company issues.

Ủy ban kiểm toán đã chỉ đạo tổ chức, kiểm tra và giám sát tốt công tác Kiểm toán nội bộ.

The Audit Committee has organised, inspected and supervised the Internal Audit work.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Ủy Ban kiểm toán đã luôn nhận được sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty/The Audit Committee always receives cooperation from the Board of Directors, the Board of Management, Board of Directors and other managers.

- Ủy Ban Kiểm Toán được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra từ Ban điều hành/The Audit Committee is provided with complete information on matters to be reviewed and inspected by the Board of Management.

- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ủy Ban kiểm toán, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ủy Ban kiểm toán theo đúng qui định/ The Audit Committee attends the Board of Directors meetings. The Audit Committee is always provided with complete meeting documents and Board of Directors' resolutions.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có)/Other activities of the Audit Committee (if any): Không/No.

IV. Ban điều hành công ty/Board of Management:

Stt No	Thành viên Ban điều hành Members of Board of Management	Chức vụ Posision	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
1	Phan Ngọc Sơn	Tổng giám đốc/General Director	10/10/1964	Cử nhân/Bachelor	Bổ nhiệm: 25/07/2018 Appointment: July 25, 2018
2	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó Tổng GĐ/Deputy General Director	09/03/1972	Cử nhân/Bachelor	Bổ nhiệm: 26/04/2019 Appointment: April 26, 2019

V. Kế Toán Trưởng/Chief Accountant:

Stt No	Họ và tên Name	Chức vụ Posision	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
1	Dư Trường Linh	Kế toán trưởng/Chief Accountant	20/06/1979	Cử nhân/Bachelor of Accounting	Bổ nhiệm: 26/04/2019 Appointment: April 26, 2019

VI. Đào tạo về quản trị Công Ty/Training courses on corporate governance:

1. Khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý/Training course for management staff: Có/Yes
2. Khóa đào tạo về qui chế công bố thông tin và qui chế niêm yết cho cán bộ công bố thông tin/ Training course on information disclosure regulations and listing regulations for information disclosure officers: có/yes.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ The list of affiliated persons of the company: đính kèm tại Phụ Lục 01 của Báo cáo này/appendix 01
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its

affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị Quyết số 19NQ-HDQT.LAF.2024/ Approved by the Company's Board of Directors in Resolution No. 19NQ-HDQT.LAF.2024.

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân (*) <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ LQ đến Công Ty <i>Relationship with the Company</i>	Thời điểm giao dịch với Công Ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>note</i>
1	Công Ty CP Bibica – NM Biên Hòa <i>Bibica Joint Stock Company - Bibica Bien Hoa Factory</i>	CTY cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Bán hàng hóa: 131.764.000 VNĐ <i>Sales of goods: VND 131,764,000</i>	
2	Công Ty CP Bibica <i>Bibica Joint Stock Company</i>	CTY cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Bán hàng hóa: 378.000 VNĐ <i>Sales of goods: VND 378,000</i>	
3	Công ty CP Cà phê Golden Beans <i>Golden Beans Coffee Joint Stock Company</i>	CTY cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Thanh lý HĐ vay: 5.000.000.000 VNĐ <i>Liquidation of the loan agreement: VND 5,000,000,000</i> Lãi cho vay: 17,260,274 VNĐ <i>Lending interest: VND 17,260,274</i> Mua hàng hóa: 229.646.030 VNĐ <i>Purchase of goods: VND 229,646,030</i> Bán hàng hóa: 2.341.435 VNĐ <i>Sales of goods: VND 2,341,435</i>	
4	Công ty TNHH Thương Mại Coco Food <i>Coco Food Company Limited</i>	CTY có LQ <i>Related party</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Bán hàng hóa: 125.988.220 VNĐ <i>Sales of goods: VND 125,988,220</i>	
5	Công ty TNHH Phân Phối Hàng Tiêu Dùng PAN <i>Pan Consumer Goods Distribution Joint Stock Company</i>	CTY có LQ <i>Related party</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Mua hàng hóa: 5.240.741 VNĐ <i>Purchase of goods: VND 5,240,741</i>	
6	Cty CP CK SSI <i>SSI Securities Corporation</i>	CTY có LQ <i>Related party</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Bán hàng hóa: 7.103.796 VNĐ <i>Sales of goods: VND 7,103,796</i>	
7	CTCP Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam <i>Vietnam National Seed Group Jsc</i>	CTY có LQ <i>Related party</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Bán hàng hóa: 8.362.269 VNĐ <i>Sales of goods: VND 8,362,269</i>	
8	Công Ty TNHH Tư Vấn NDH <i>NDH Consulting Company Limited</i>	CTY có LQ <i>Related party</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Mua dịch vụ: 42.750.000VNĐ <i>Purchase of service: VND 42,750,000</i>	
9	Cty CP Khử Trùng Việt Nam <i>Viet Nam Fumigation Joint Stock Company</i>	CTY có LQ <i>Related party</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Mua dịch vụ: 221.806.500 VNĐ <i>Purchase of service: VND 221,806,500</i>	
10	CTCP Tập Đoàn PAN <i>The Pan Group Joint Stock Company</i>	CTY mẹ <i>Parent company</i>	6T năm 2025 <i>6 months 2025</i>	Cổ tức: 17.788.261.500 VNĐ <i>Dividends: VND 17,788,261,500</i>	

(*) Thông tin về số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ vui lòng xem tại Danh sách người có liên quan được đính kèm tại Phụ Lục 01 của Báo cáo/*For information about the ownership certificate number, date of issuance, place of issuance, principal office address, and contact address, please refer to the List of Related Parties attached in Appendix 01 of the Report*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/No.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Đã nêu tại mục VII.2/*As stated in Section VII.2*

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* không có/No

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons:*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons:* Phụ Lục số 02 của Báo cáo này/*Appendix 02.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/*Transactions of internal persons and their affiliated persons with shares of the Company:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Mối quan hệ với Cty <i>Relationship with the Company</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Numbers of share</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Numbers of share</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Phan Ngọc Sơn	TGD/CEO	605.000	3.97%	603.500	3.96%	Bán/Selling
2	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>	71.000	0.47%	75.900	0.50%	Mua/Buying
3	Huỳnh Thị Tuyết Mai	TV Ban KTNB <i>Member of Internal Audit Department</i>	4.304	0.03%	5.800	0.04%	Mua/Buying
4	Dư Trường Linh	KTT/ <i>Chief accountant</i>	41.500	0.27%	56.500	0.37%	Mua/Buying
5	Trương Thị Phượng Linh	Người phụ trách quản trị Cty/ <i>Corporate Governance Officer</i>	26.000	0.17%	28.000	0.18%	Mua/Buying

3. Các giao dịch khác/*Other transactions*: không/No.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*:: Không/No

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

Nơi nhận:

- Như trên/*As above*;
- Lưu VT, Thư ký công ty
*Stored at Clerical Office;
Company Secretary Office.*



NGUYỄN VĂN KHẢI

PHỤ LỤC SỐ 01/APPENDIX 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CTY CP CHẾ BIẾN HÀNG XK LONG AN

THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF LAFOOCO

(Đính kèm báo cáo quản trị 6 tháng năm 2025/Attached with report corporate governance the six months of 2025)

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/Quan hệ Position at the Company (if any)	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công Ty Relationship with the Company
A	Người có liên quan là tổ chức/The related party are organizations								
1	Công ty CP Tập Đoàn Pan The Pan Group Joint Stock Company			0301472704 19/10/2022 Sở KH&ĐT Tỉnh Long An/ Department of Planning and Investment (KH&ĐT) in Long An Province	Lô A1-9 Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh Lot A1-9 VL3 Street, Vinh Loc 2 Industrial Zone, My Yen Commune, Tay Ninh Province	17/05/2021			Công ty mẹ/ Parent company
2	Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT) Ben Tre Seafood Export- Import Joint Stock Company			1300376365 10/06/2013 Sở KQ&ĐT Bến Tre/ Department of Planning and Investment (KH&ĐT) in Ben Tre Province	Ấp 9, xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long Hamlet 9, Phú Túc Commune, Vĩnh Long Province				NCLQ của Chủ tịch HĐQT và TV HĐQT/ Chairman's related parties and Board of Directors' member



Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
3	Công ty CP Cà phê Golden Beans Golden Beans Coffee Joint Stock Company			0314681060 16/10/2017 Sở KH&ĐT TPHCM/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh/ 27 Luu Van Lang, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City				NCLQ của Chủ tịch, TV HĐQT và Trưởng KTNB/ Related party of the Board of Directors' member and Head of Internal Audit Committee
4	Công Ty CP Thủy Sản 584 Nha Trang 584 Nha Trang Seafood Joint Stock Company			4200636551 02/03/2006 Sở KH & ĐT Khánh Hòa Department of Planning and Investment of Khanh Hoa Province	1210 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa/ 1210 Le Hong Phong, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province.				NCLQ của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, TB KTNB/ Related party of the Board of Directors' member and Head of Internal Audit Committee
5	Công Ty CP Thực phẩm Sao Ta (FMC) Sao Ta Food Joint Stock Company			2200208753 19/12/2002 Sở KH & ĐT Sóc Trăng/ Department of Planning and Investment of Soc Trang Province	750 Võ Văn Kiệt Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ 750 Vo Van Kiet, Phu Loi Ward, Can Tho City				NCLQ của Chủ tịch HĐQT/ Chairman's related parties

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp <i>CCCD/ĐKKD NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
6	Công ty CP Thực phẩm PAN Pan Food Joint Stock Company			0313041011 19/01/2015 Sở KH & ĐT Long An/ Department of Planning and Investment of Long An Province	Khu CN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh Vinh Loc 2 Industrial Zone, My Yen Commune, Tay Ninh Province				NCLQ của TV HĐQT/ Related parties of Board members
7	Công ty CP Bibica (BBC) Bibica Joint Stock Company			3600363970 09/09/2022 Sở KH & ĐT TP HCM/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	443 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hòa, TP HCM 443 Ly Thuong Kiet Street, Ward Tan Hoa, Ho Chi Minh City				NCLQ của Chủ tịch HĐQT và TV HĐQT/ Chairman's related parties and Board of Directors' member
8	CTCP Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam			0101449271 Sở KH & ĐT TP HN/ Department of Planning and Investment of Ha Noi City	1 Lương Định Của Phường Kim Liên, Hà Nội 1 Luong Dinh Cua, Kim Lien Ward, Ha Noi City				NCLQ của TV HĐQT/ Member's related parties

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/Quan hệ Position at the Company (if any)	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công Ty Relationship with the Company
9	CTCP Pan Holic			5801302604 Sở KH và ĐT Tỉnh Lâm Đồng/Departmen t of Planning and Investment of Lam Dong Province	Thôn Tân lập, Xã Tân Văn, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng Tan Lap Village, Tan Van Commune, Lam Ha District, Lam Dong Province				NCLQ của TV HĐQT/ Member's related parties
10	CTCP Pan Farm			0107519768 Sở KH &ĐT TP HN/ Department of Planning and Investment of Ha Noi City	Tầng 15, ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Hà Nội 15 th Floor, ICON4 De La Thanh, Lang Ward, Ha Noi City				NCLQ của TV HĐQT/ Member's related parties
B	Người có liên quan là cá nhân/The related parties are individuals								
1	Nguyễn Văn Khải		Chủ Tịch HĐQT/ T.V UBKT Công Ty/ Chairman of the Board of Directors/M ember of the Supervisory Board			15/04/2025		Bổ nhiệm/ Appoint ed	
1.01	Nguyễn Văn Quế								Bố ruột/ Father
1.02	Ngô Thị Hào								Mẹ ruột/ Mother

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp <i>CCCD/ĐKKD NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
1.03	Lâm Xuân								Bố Vợ/ Father-in-law
1.04	Tô Nhị								Mẹ Vợ/ Mother-in-law
1.05	Nguyễn Thị Kim Phụng								Chị gái/ Older sister
1.06	Nguyễn Văn Thành								Anh trai/ Older brother
1.07	Nguyễn Văn Quang								Anh trai/ Older brother
1.08	Nguyễn Thị Kim Loan								Em gái/ Younger sister
1.09	Nguyễn Thị Kim Hoa								Em gái/ Younger sister
1.10	Nguyễn Văn Hiến								Em trai/ Younger brother
1.11	Nguyễn Thị Kim Kiều								Em gái/ Younger sister
1.12	Lâm Thị Mỹ Phượng								Vợ/ Wife
1.13	Nguyễn Văn Trí								Con trai/ Son
1.14	Nguyễn Trí Dũng								Con trai/ Son

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
1.15	Đỗ Khắc Dũng								Anh rể/ Brother-in-law
1.16	Trần Thị Kim Hà								Chị Dâu/ Sister-in-law
1.17	Dương Minh Hồng								Em rể/ Younger brother-in-law
1.18	Nguyễn Thị Hồng Yến								Em Dâu/ Younger sister-in-law
1.19	Trần Thị Bình Minh								Chị Dâu/ Sister-in-law
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh		Thành viên HĐQT/Chủ tịch UBKT Công ty/ Member of the Board of Directors/C hairman of the Supervisory Board				15/04/2025	Miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ/ The GMS approved the dismissal upon expiration of term	
2.01	Nguyễn Văn Hạnh								Bố ruột/ Father

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp <i>CCCD/ĐKKD NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
2.02	Thái Thị Bích Vân								Mẹ ruột/ Mother
2.03	Nguyễn Thái Vân Trang								Em gái/ Younger sister
2.04	Nguyễn Thành Trung								Chồng/ Husband
2.05	Nguyễn Duy Dũng								Bố Chồng/ Father-in-law
2.06	Phan Thị Mai Hà								Mẹ Chồng/ Mother-in-law
3	Phan Ngọc Sơn		TV. HĐQT/ Member of the Board of Directors TGD/CEO			15/04/2025		Bổ nhiệm/ Appointed	
3.01	Phan Thị Khánh								Chị gái/ Older sister
3.02	Phan Ngọc Niệm								Anh trai/ Older brother
3.03	Phan Ngọc Thạch								Anh trai/ Older brother
3.04	Phan Thị Hồng Hoa								Chị gái/ Older sister
3.05	Phan Thị Mỹ Lợi								Chị gái/ Older sister
3.06	Phan Thị Hồng Lan								Chị gái/ Older sister

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
3.07	Phan Thị Thanh Loan								Chị gái/ Older sister
3.08	Phan Thị Thanh Hương								Chị gái/ Older sister
3.09	Trần Võ Thị Mỹ Hà								Vợ/ Wife
3.10	Phan Ngọc Như Quỳnh								Con gái/ Daughter
3.11	Phan Ngọc Xuân Quỳnh								Con gái/ Daughter
3.12	Võ Thị Sáu								Chị Dâu/ Sister-in-law
3.13	Lê Thương								Anh rể/ Brother-in-law
3.14	Nguyễn Thị Hoa Sen								Chị Dâu/ Sister-in-law
3.15	Nguyễn Đình Anh								Anh rể/ Brother-in-law
3.16	Võ Thị Hồng Nhạn								Mẹ Vợ/ Mother-in-law
4	Lương Ngọc Thái		Thành viên HĐQT Cty			15/04/2025		Bổ nhiệm/ Appointed	
4.01	Lương Ngọc Hòa								Bố ruột/ Father

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp <i>CCCD/ĐKKD NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
4.02	Nguyễn Thị Vượt								Mẹ ruột/ Mother
4.03	Lương Phương Thảo								Em gái/ Younger sister
4.04	Phan Chi Mai								Vợ/ Wife
4.05	Lương Minh Trang								Con gái/ Daughter
4.06	Phan Tuấn Đạt								Cha vợ /Father-in-law
4.07	Lương Thị Hoài								Mẹ Vợ/ Mother-in-law
5	Nguyễn Kim Lân		Trưởng ban KTNB/ Head of the Internal Audit Committee			15/04/2025		Bổ nhiệm/ Appointed	
5.01	Trần Nguyễn Ngọc Trang								Vợ/ Wife
5.02	Nguyễn Đức Minh								Bố ruột/ Father
5.03	Trần Thị Ánh Hồng								Mẹ ruột/ Mother
5.04	Nguyễn Kim Long								Anh trai/ Older brother

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
5.05	Trần Ngọc Thạch								Bố Vợ/ Father-in-law
5.06	Nguyễn Huyền Linh								Mẹ Vợ/ Mother-in-law
6	Trương Thị Kim Phượng		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ/ Member of the Internal Audit Committee			15/04/2025		Bổ nhiệm/ Appointed	
6.01	Nguyễn Thanh Tú								Chồng/ Husband
6.02	Nguyễn Quốc Hưng								Con/ Son
6.03	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân								Con/ Daughter
6.04	Lê Kim Phụng								Mẹ ruột/ Mother
6.05	Trương Văn Bảy								Bố ruột/ Father
6.06	Trương Thị Bạch Cúc								Chị gái/ Older sister
6.07	Nguyễn Văn Be								Bố Chồng/ Father-in-law
6.08	Hồ Thị Dúng								Mẹ Chồng/ Mother-in-law

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
7	Huỳnh Thị Tuyết Mai		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ/ Member of the Internal Audit Committee			15/04/2025		Bổ nhiệm/ Appoint ed	
7.01	Huỳnh Văn Thường								Bố ruột/ Father
7.02	Huỳnh Thị Kiểm								Mẹ ruột/ Mother
7.03	Huỳnh Thị Kiều								Chị gái/ Older sister
7.04	Huỳnh Văn Hoàng								Anh rể/ Brother-in- law
7.05	Huỳnh Đức Lập								Em trai/ Younger brother
7.06	Nguyễn Hoàng Kim Yến								Em Dâu/ Younger sister-in-law
7.07	Lê Thị Hoa								Mẹ Chồng/ Mother-in- law
7.08	Phan Tuấn Bình								Chồng/ Husband
7.09	Phan Huỳnh Nhật Trường								Con trai/ Son

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
7.10	Phan Huỳnh Nhật Minh								Con trai/ Son
8	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ		Phó TGD/ Deputy General Director			26/04/2019			
8.01	Trương Thị Nghĩa								Mẹ ruột/ Mother
8.02	Huỳnh Thị Hoa								Chị gái/ Older sister
8.03	Huỳnh Văn Thường								Anh trai/ Older brother
8.04	Huỳnh Công Trình								Anh trai/ Older brother
8.05	Huỳnh Thị Hiền								Chị gái/ Older sister
8.06	Huỳnh Tấn Hậu								Anh trai/ Older brother
8.07	Huỳnh Thị Trang								Chị gái/ Older sister
8.08	Huỳnh Tấn Khanh								Em gái/ Younger sister
8.09	Nguyễn Văn Thanh								Chồng/ Husband

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp, Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
8.10	Nguyễn Huỳnh Trân								Con gái/ Daughter
8.11	Nguyễn Huỳnh Trọng								Con trai/ Son
8.12	Nguyễn Thị Xiết								Em Dâu/ Younger sister-in-law
8.13	Huỳnh Thị Kiêm								Chị Dâu/ Sister-in-law
8.14	Ngô Quốc Cường								Anh rể/ Brother-in-law
9	Dư Trường Linh		KTT/ Chief Accountant			26/04/2019			
9.01	Dư Đệ								Bố ruột/ Father
9.02	Dư Thị Chi Lan								Chị gái/ Older sister
9.03	Lê Tấn Tài								Anh rể/ Brother-in-law
9.04	Dư Trường Lợi								Anh trai/ Older brother
9.05	Đặng Yến Ly								Chị Dâu/ Sister-in-law

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
9.06	Dư Hồng Lan								Em gái/ Younger sister
9.07	Trần Công Mẫn								Em rể/ Younger brother-in- law
9.08	Dư Trường Long								Em trai/ Younger brother
9.09	Lê Thị Kim Tính								Em Dâu/ Younger sister-in-law
9.10	Dư Trường Lộc								Em trai/ Younger brother
9.11	Nguyễn Hồng Loan								Em Dâu/ Younger sister-in-law
9.12	Lưu Việt Phương Tâm								Vợ/ Wife
9.13	Dư Việt Hồng								Con gái/ Daughter
9.14	Dư Việt Phúc								Con trai/ Son
9.15	Lưu Quốc Thắm								Bố Vợ/ Father-in-law
9.16	Nguyễn Thị Ngọc Phương								Mẹ Vợ/ Mother-in- law

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Quan hệ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số, Ngày cấp , Nơi cấp CCCD/ĐKKD <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công Ty <i>Relationship with the Company</i>
10	Trương Thị Phượng Linh		Người phụ trách quản trị CTy/ Corporate Governance Officer			01/07/2018			
10.01	Trương Quốc Đông								Anh trai/ Older brother
10.02	Nguyễn Thị Bạch Thử								Chị Dâu/ Sister-in-law
10.03	Trương Thị Thanh Loan								Chị gái/ Older sister
10.04	Bùi Văn Huỳnh								Anh rể/ Brother-in- law
10.05	Trương Thị Kim Dung								Chị gái/ Older sister
10.06	Trương Thị Thanh Thúy								Chị gái/ Older sister
10.07	Trần Tuấn Kiệt								Anh rể/ Brother-in- law
10.08	Trương Quốc Thái								Anh trai/ Older brother
10.09	Nguyễn Thanh Cần								Chị Dâu/ Sister-in-law
10.10	Trương Quốc Huy								Anh trai/ Older brother
10.11	Trương Quốc Quyền								Anh trai/ Older brother
10.12	Lê Thị Thùy Như								Chị Dâu/ Sister-in-law

PHỤ LỤC SỐ 02/ APPENDIX 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm báo cáo quản trị 6T năm 2025/ Attached with report corporate governance the six months of 2025)

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
1	NGUYỄN VĂN KHẢI		Chủ tịch HĐQT/ T.V UBKT Công Ty/ Chairman of the Board of Directors/Me mber of the Supervisory Board					105.000	0.69%	
1.01	Nguyễn Văn Quế		Bố ruột/ Father					0		
1.02	Ngô Thị Hảo		Mẹ ruột/ Mother					0		
1.03	Lâm Xuân		Bố Vợ/ Father- in-law					0		
1.04	Tô Nhị		Mẹ Vợ/ Mother-in-law					0		
1.05	Nguyễn Thị Kim Phụng		Chị gái/ Older sister					0		
1.06	Nguyễn Văn Thành		Anh trai/ Older brother					0		
1.07	Nguyễn Văn Quang		Anh trai/ Older brother					0		



Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Nguyễn Thị Kim Loan		Em gái/ Younger sister					0		
1.09	Nguyễn Thị Kim Hoa		Em gái/ Younger sister					0		
1.10	Nguyễn Văn Hiến		Em trai/ Younger brother					0		
1.11	Nguyễn Thị Kim Kiều		Em gái/ Younger sister					0		
1.12	Lâm Thị Mỹ Phượng		Vợ/ Wife					0		
1.13	Nguyễn Văn Trí		Con trai/ Son					0		
1.14	Nguyễn Trí Dũng		Con trai/ Son					0		
1.15	Đỗ Khắc Dũng		Anh rể/ Brother-in-law					0		
1.16	Trần Thị Kim Hà		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
1.17	Dương Minh Hồng		Em rể/ Younger brother-in-law					0		
1.18	Nguyễn Thị Hồng Yến		Em Dâu/ Younger sister- in-law					0		
1.19	Trần Thị Bình Minh		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
1.20	Cty CP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT)		Nguyễn Văn Khải làm Chủ tịch HĐQT/ Nguyen Van Khai as Chairman of the Board of Directors					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CCCD/ĐKKD <i>ID No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percent age of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.21	Cty CP Thủy Sản 584 Nha Trang		Nguyễn Văn Khải làm Phó Chủ tịch HĐQT/ Nguyen Van Khai as Vice Chairman of the Board of Directors					0		
1.22	Công Ty CP Thực phẩm Sao Ta (FMC)		Nguyễn Văn Khải làm T.V HĐQT/ Nguyen Van Khai as Member of the Board of Directors					0		
1.23	Công Ty CP Cà Phê Golden Beans		Nguyễn Văn Khải làm Chủ tịch HĐQT/ Nguyen Van Khai as Chairman of the Board of Directors					0		
1.24	Công Ty CP Bibica (BBC)		Nguyễn Văn Khải làm CT HĐQT/ Nguyen Van Khai as Chairman of the Board of Directors					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
2	NGUYỄN THÁI HẠNH LINH		Thành viên HĐQT/Chủ tịch UBKT/ Member of the Board of Directors/Chair man of the Supervisory Board					20.500	0,13%	Miễn nhiệm ngày 15/04/202 5/ Date of dismissal: April 15, 2025
2.01	Nguyễn Văn Hạnh		Bố ruột/ Father					0		
2.02	Thái Thị Bích Vân		Mẹ ruột/ Mother					0		
2.03	Nguyễn Thái Vân Trang		Em gái/ Younger sister					0		
2.04	Nguyễn Thành Trung		Chồng/ Husband					0		
2.05	Nguyễn Duy Dũng		Bố Chồng/ Father-in-law					0		
2.06	Phan Thị Mai Hà		Mẹ Chồng/ Mother-in-law					0		
2.07	Công ty CP Thực phẩm PAN		Nguyễn Thái Hạnh Linh làm Phó TGD Tài chính/ Nguyen Thai Hanh Linh as Deputy General Director of Finance					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
2.08	Cty CP Thủy Sản 584 Nha Trang		Nguyễn Thái Hạnh Linh làm TV. HĐQT/ Nguyen Thai Hanh Linh as Member of the Board of Directors					0		
3	PHAN NGỌC SƠN		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công Ty/ Member of the Board of Directors cum General Director of the Company					603.500	3.96%	
3.01	Phan Thị Khánh		Chị gái/ Older sister					0		
3.02	Phan Ngọc Niệm		Anh trai/ Older brother					0		
3.03	Phan Ngọc Thạch		Anh trai/ Older brother					0		
3.04	Phan Thị Hồng Hoa		Chị gái/ Older sister					0		
3.05	Phan Thị Mỹ Lợi		Chị gái/ Older sister					0		
3.06	Phan Thị Hồng Lan		Chị gái/ Older sister					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
3.07	Phan Thị Thanh Loan		Chị gái/ Older sister					0		
3.08	Phan Thị Thanh Hương		Chị gái/ Older sister					0		
3.09	Trần Võ Thị Mỹ Hà		Vợ/ Wife					0		
3.1	Phan Ngọc Như Quỳnh		Con gái/ Daughter					0		
3.11	Phan Ngọc Xuân Quỳnh		Con gái/ Daughter					0		
3.12	Võ Thị Sáu		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
3.13	Lê Thương		Anh rể/ Brother-in-law					0		
3.14	Nguyễn Thị Hoa Sen		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
3.15	Nguyễn Đình Anh		Anh rể/ Brother-in-law					0		
3.16	Võ Thị Hồng Nhạn		Mẹ Vợ/ Mother-in-law					0		
3.17	Công Ty CP Cà Phê Golden Beans		Phan Ngọc Sơn làm TV HĐQT/ Phan Ngọc Sơn as Member of the Board of Directors					0		
4	LƯƠNG NGỌC THÁI		Member of the Board of Directors					0		
4.01	Lương Ngọc Hòa		Bố ruột/ Father					0		
4.02	Nguyễn Thị Vượt		Mẹ ruột/ Mother					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CCCD/ĐKKD <i>ID No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percent age of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.03	Lương Phương Thảo		Em gái/ Younger sister					0		
4.04	Phan Chi Mai		Vợ/ Wife					0		
4.05	Lương Minh Trang		Con gái/ Daughter					0		
4.06	Phan Tuấn Đạt		Cha vợ /Father-in-law					0		
4.07	Lương Thị Hoài		Mẹ Vợ/ Mother-in-law					0		
4.08	Công ty cổ phần PAN Farm		Lương Ngọc Thái là Phó giám đốc Tài chính Cty / Mr Luong Ngoc Thai as Deputy CFO of the company					0		
4.09	CTCP Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam		Lương Ngọc Thái là Giám Đốc Tài chính Cty/ Mr Luong Ngoc Thai as Chief Financial Officer of the company					0		
4.10	CTCP Pan HULIC		Lương Ngọc Thái là Thành viên BKS Cty/ Mr Luong Ngoc Thai as Member of the Supervisory Board					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
4.11	CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT)		Lương Ngọc Thái là Thành viên BKS Cty/ Mr Luong Ngoc Thai as Member of the Supervisory Board					0		
5	NGUYỄN KIM LÂN		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/ Head of the Internal Audit Committee					8.100	0.05%	
5.01	Trần Nguyễn Ngọc Trang		Vợ/ Wife					0		
5.02	Nguyễn Đức Minh		Bố ruột/ Father					0		
5.03	Trần Thị Ánh Hồng		Mẹ ruột/ Mother					0		
5.04	Nguyễn Kim Long		Anh trai/ Older brother					0		
5.05	Trần Ngọc Thạch		Bố Vợ/ Father- in-law					0		
5.06	Nguyễn Huyền Linh		Mẹ Vợ/ Mother-in-law					0		
5.07	Công ty CP Cà phê Golden Beans		Nguyễn Kim Lân làm Giám Đốc Tài Chính/ Nguyen Kim Lan as Chief Financial Officer					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mỗi liên hệ với TV chủ chốt cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
5.08	Cty CP Thủy Sản 584 Nha Trang		Nguyễn Kim Lân làm TV. BKS/ Nguyen Kim Lan as Member of the Supervisory Board					0		
6	Trương Thị Kim Phượng		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ/ Member of the Internal Audit Committee					3.000	0.02%	
6.01	Nguyễn Thanh Tú		Chồng/ Husband					0		
6.02	Nguyễn Quốc Hưng		Con/ Son					0		
6.03	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân		Con/ Daughter					0		
6.04	Lê Kim Phụng		Mẹ ruột/ Mother					0		
6.05	Trương Văn Bảy		Bố ruột/ Father					0		
6.06	Trương Thị Bạch Cúc		Chị gái/ Older sister					0		
6.07	Nguyễn Văn Be		Bố chồng/ Father-in-law					0		
6.08	Hồ Thị Dúng		Mẹ Chồng/ Mother-in-law					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
7	HUỖNH THỊ TUYẾT MAI		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ/ Member of the Internal Audit Committee					5.800	0.04%	
7.01	Huỳnh Văn Thường		Bố ruột/ Father					0		
7.02	Huỳnh Thị Kiểm		Mẹ ruột/ Mother					0		
7.03	Huỳnh Thị Kiều		Chị gái/ Older sister					0		
7.04	Huỳnh Văn Hoàng		Anh rể/ Brother-in-law					0		
7.05	Huỳnh Đức Lập		Em trai/ Younger brother					0		
7.06	Nguyễn Hoàng Kim Yến		Em Dâu/ Younger sister- in-law					0		
7.07	Lê Thị Hoa		Mẹ Chồng/ Mother-in-law					0		
7.08	Phan Tuấn Bình		Chồng/ Husband					0		
7.09	Phan Huỳnh Nhật Trường		Con trai/ Son					0		
7.10	Phan Huỳnh Nhật Minh		Con trai/ Son					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mỗi liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
8	HUỲNH THỊ NGỌC MỸ		Phó Tổng Giám Đốc Cty/ Deputy General Director of the Company					75.900	0.50%	
8.01	Trương Thị Nghĩa		Mẹ ruột/ Mother					0		
8.02	Huỳnh Thị Hoa		Chị gái/ Older sister					0		
8.03	Huỳnh Văn Thường		Anh trai/ Older brother					0		
8.04	Huỳnh Công Trình		Anh trai/ Older brother					0		
8.05	Huỳnh Thị Hiền		Chị gái/ Older sister					0		
8.06	Huỳnh Tấn Hậu		Anh trai/ Older brother					0		
8.07	Huỳnh Thị Trang		Chị gái/ Older sister					0		
8.08	Huỳnh Tấn Khanh		Em gái/ Younger sister					0		
8.09	Nguyễn Văn Thanh		Chồng/ Husband					0		
8.10	Nguyễn Huỳnh Trân		Con gái/ Daughter					0		
8.11	Nguyễn Huỳnh Trọng		Con trai/ Son					0		
8.12	Nguyễn Thị Xiết		Em Dâu/ Younger sister- in-law					0		
8.13	Huỳnh Thị Kiềm		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
8.14	Ngô Quốc Cường		Anh rể/ Brother-in-law					0		
9	DƯ TRƯỜNG LINH		Kế toán trưởng / Chief Accountant					56.500	0.37%	
9.01	Dư Đệ		Bố ruột/ Father					0		
9.02	Dư Thị Chi Lan		Chị gái/ Older sister					0		
9.03	Lê Tấn Tài		Anh rể/ Brother-in-law					0		
9.04	Dư Trường Lợi		Anh trai/ Older brother					0		
9.05	Đặng Yến Ly		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
9.06	Dư Hồng Lan		Em gái/ Younger sister					0		
9.07	Trần Công Mẫn		Em rể/ Younger brother-in-law					0		
9.08	Dư Trường Long		Em trai/ Younger brother					0		
9.09	Lê Thị Kim Tính		Em Dâu/ Younger sister- in-law					0		
9.10	Dư Trường Lộc		Em trai/ Younger brother					0		
9.11	Nguyễn Hồng Loan		Em Dâu/ Younger sister- in-law					0		
9.12	Lưu Việt Phương Tâm		Vợ/ Wife					0		
9.13	Dư Việt Hồng		Con gái/ Daughter					0		

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (mối liên hệ với TV chủ chốt Cty) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD ID No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
9.14	Dư Việt Phúc		Con trai/ Son					0		
9.15	Lưu Quốc Thẩm		Bố Vợ/ Father- in-law					0		
9.16	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Mẹ Vợ/ Mother-in-law					173,000	1.14%	
10	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG LINH		Người phụ trách quản trị Công Ty/ Corporate Governance Officer					28.000	0.18%	
10.01	Trương Quốc Đông		Anh trai/ Older brother					0		
10.02	Nguyễn Thị Bạch Thử		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
10.03	Trương Thị Thanh Loan		Chị gái/ Older sister					0		
10.04	Bùi Văn Huỳnh		Anh rể/ Brother-in-law					0		
10.05	Trương Thị Kim Dung		Chị gái/ Older sister					0		
10.06	Trương Thị Thanh Thúy		Chị gái/ Older sister					0		
10.07	Trần Tuấn Kiệt		Anh rể/ Brother-in-law					0		
10.08	Trương Quốc Thái		Anh trai/ Older brother					0		
10.09	Nguyễn Thanh Cần		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		
10.10	Trương Quốc Huy		Anh trai/ Older brother					0		
10.11	Trương Quốc Quyền		Anh trai/ Older brother					0		
10.12	Lê Thị Thùy Như		Chị Dâu/ Sister-in-law					0		

